

Số: 254/2018/QĐST- HNGĐ

Hải An, ngày 14 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 292/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Ánh D; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 9 B144, Tổ 12 (Khu T4 cũ), phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Đoàn Thị C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9 B144, Tổ 12 (Khu T4 cũ), phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 15/26 đường C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ánh D và chị Đoàn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A (nay là phường Đ, quận H), thành phố Hải Phòng ngày 31 tháng 01 năm 2000 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên đều thừa nhận phát sinh nhiều mâu thuẫn

do có sự bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương nhau. Mặc dù quan hệ hôn nhân của anh chị đã được Hòa giải viên của Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành. Hai bên vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Ánh D và chị Đoàn Thị C xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 07/9/2000 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 12/6/2009. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Hoàng N cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Yến N đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ánh D và chị Đoàn Thị C xác nhận không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Ánh D và chị Đoàn Thị C thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ánh D và chị Đoàn Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 12/6/2009 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 07/9/2000 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ánh D và chị Đoàn Thị C xác nhận không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ánh D và chị Đoàn Thị C mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh D và chị C đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016682 và số 0016683 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (để thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đ;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình